

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông vận tải Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 456/TTr-SGTVT ngày 06/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La, như sau:

1. Công bố Danh mục **04** thủ tục hành chính lĩnh vực Đường bộ và Đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt **03** Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

(Có phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định bãi bỏ **02** Danh mục và **02** Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, như sau:

1. Bãi bỏ **02** Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) cấp tỉnh gồm: 01 TTHC lĩnh vực Đường bộ tại số thứ tự 10, mục I, phần A và 01 TTHC lĩnh vực Đường thủy nội địa tại số thứ tự 47, mục III, phần A, ban hành kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

2. Bãi bỏ **02** Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tại số thứ tự 10, mục I và số thứ tự 01, mục II, Phụ lục II, ban hành kèm theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03 bản).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI SƠN LA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	CẤP TỈNH (04 TTHC)					
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (02 TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GTVT, 01 TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM)					
1	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ và phù hợp theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức trực tuyến		Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			- Thông tư số 43/2023/TTBGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TTBGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 42/2018/TTBGTVT ngày 30/7/2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm
3	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo (TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị đăng kiểm)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu đạt	Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới			- Thông tư số 43/2023/TTBGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TTBGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 42/2018/TTBGTVT ngày 30/7/2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (01 TTHC)					
4	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; cơ sở đào tạo	Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La (đối với Cấp lại), Cơ sở đào tạo (đối với cấp mới)	- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy.	Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẮI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	CẤP TỈNH (02 TTHC)					
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (01 TTHC)					
1	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ theo đúng quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện	Không	- Thông tư số 46/2015/TT- BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ GTVT Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.
II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (01 TTHC)					
2	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đề nghị	Nộp trực tiếp	- Lệ phí cấp, đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn: 50.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp, chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/lần	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư 02/2017/TT – BGTVT ngày 20/1/2017 của bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2011/4 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (02 TTHC)

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 0 ngày (*Giảm 0%*).
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 03 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra đánh giá.

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Sản phẩm đầu ra Nội dung Giấy phép lưu hành	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/4 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến Phê duyệt	1/4 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Giấy phép đã đóng dấu hoàn thành/văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu hoàn thành	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Giấy phép đã hoàn thành/văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã hoàn thành	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

2. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 05 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 0 ngày (*Giảm 0%*).

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, nếu hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu.

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Sản phẩm đầu ra Nội dung Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến Phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng Chuyên môn	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo đã đóng dấu hoàn thành/văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu hoàn thành	1/2 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo đã hoàn thành/văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã hoàn thành	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (01 TTHC)

1. Thủ tục: Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 05 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 0 ngày (Giảm 0%).
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 05 ngày

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Dự thảo Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến Phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã đóng dấu hoàn thành/văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu hoàn thành	1/2 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Giấy phép đã hoàn thành/văn bản trả lời TTHC đã hoàn thành	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			05 ngày